

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Công Lý

Bà Trần Thị Huyền Vân

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 3, Khoản 1 Điều 123, Điều 143, Điều 144 và Khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc khiếu kiện quyết định hành chính, giữa:

Người khởi kiện: Ông Phan Phú T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 14 đường N, Phường 15, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chánh Thanh tra Sở X.

Địa chỉ: 60 đường T2, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Mai Thanh T3– Phó Chánh Thanh tra Sở X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình Đ, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 2/1 đường N, Phường 15, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/7/2018, ông Phan Phú T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh và hủy các Quyết định hành chính của Thanh tra Sở X vì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã không xem xét, đánh giá chứng cứ, đánh giá vụ án một cách toàn diện, kết luận người khởi kiện không có quyền khởi kiện là thiếu cơ sở; vi phạm về thủ tục tố tụng về thời hạn cấp, trích lục bản án và thời hạn hoãn phiên tòa, thông báo hoãn phiên tòa.

XÉT THẤY:

Ngày 23/9/2016, ông Phan Phú T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy bỏ các Công văn số 4149/TT ngày 30/7/2015; Công văn số 6473/TT ngày 05/10/2015; Công văn số 408/TT ngày 14/01/2016; Quyết định số 104/QĐ-TT ngày 09/5/2016; Công văn số 11597/TT ngày 17/8/2016; Quyết định số 123/QĐ-TT ngày 19/8/2016 của Sở X. Buộc Sở X ra quyết định yêu cầu ông Vũ Đình Đ phải tháo dỡ phần tường xây cao thêm vì phần này xây chèn 1/3 lối thoát hiểm; Xem xét phần xây dựng sai với giấy phép xây dựng ban đầu, cụ thể là nhô cao ra trước $0,2m^2$.

Ngày 04/11/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm số 200/TLST-HC về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa người khởi kiện là ông Phan Phú T, người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở X.

Ngày 03/10/2014, ông Phan Phú T có đơn phản ánh đến Ủy ban nhân dân phường 15, quận T1 về việc công trình tại số 2/1 đường N, phường 15, quận T1 do ông Vũ Đình Đ làm chủ đầu tư, thi công xây dựng theo giấy phép xây dựng số 14.1406/GPXD ngày 18 tháng 7 năm 2014 do Ủy ban nhân dân quận T1 cấp với quy mô: 3 tầng + lửng; diện tích xây dựng tầng $4,0m \times 15,0m = 60,0m^2$; khoảng lùi sau: $1,0m \times 4,0m = 4,0 m^2$. Tổng diện tích sàn: $231,60m^2$. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, ông Vũ Đình Đ đã tổ chức thi công xây dựng phù hợp với quy mô, diện tích và vị trí trên phần đất được cấp phép nhưng có thay đổi kiến trúc mặt ngoài công trình so với giấy phép xây dựng số 14.1406/GPXD ngày 18/7/2014 của Ủy ban nhân dân quận T1, cụ thể: *“xây dựng thêm tường bao cao 1,20m tại tầng 2,3 và mái ngói trang trí tại vị trí mặt tiền công trình giáp ranh với tường bao phía sau nhà số 14 N, phường 15, quận T1”*.

Ngày 16/4/2015, Thanh tra Sở X có Văn bản 971/TT- ĐTB về việc trả lời đơn cho ông T. Ông không đồng ý và tiếp tục khiếu nại, sau đó Thanh tra Sở X có các văn bản trả lời đơn khiếu nại của ông T với nội dung: *“Việc ông Vũ Đình Đ tổ chức thi công xây dựng tường và mái ngói trang trí mặt tiền tại công trình số 2/1 đường N là có thay đổi kiến trúc mặt ngoài công trình so với giấy*

phép xây dựng ban đầu số 14.1406/GPXD ngày 18/7/2014. Tuy nhiên, nội dung xây dựng thay đổi một số chi tiết mặt ngoài công trình, Sở X đã có công văn số 1800/SXD - TT ngày 12/2/2015 và đã được Bộ xây dựng thống nhất không phải là hành vi vi phạm”.

Ngày 14/01/2016, ông T nhận được công văn số 408/TT của Thanh tra Sở X.

Ngày 9/5/2016, ông nhận được Quyết định số 104/QĐ - TT về việc giải quyết khiếu nại cho ông với kết luận không chấp nhận đơn khiếu nại của ông và giữ nguyên các công văn trả lời trước đây. Ngày 17/8/2016, Sở Thanh tra X ra Quyết định số 123/QĐ - TT về việc thu hồi Quyết định số 104/QĐ- TT ngày 14/01/2016 và kết luận hành vi xây dựng có thay đổi so với thiết kế ban đầu nhưng không vi phạm và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Phú T bổ sung yêu cầu khởi kiện: Hủy Công văn 971/TT -ĐTB ngày 16/4/2015.

Thanh tra Sở X đã có kết luận: *“Khi xây dựng chủ đầu tư có thay đổi một số chi tiết mặt ngoài công trình, nhưng không xem đây là hành vi vi phạm”* nên Thanh tra Sở X không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vũ Đình Đ và Thanh tra Sở X đã ban hành những văn bản, quyết định trên trả lời đơn cho ông T biết đồng thời còn xác định: Việc thay đổi một số chi tiết mặt ngoài của công trình trên của ông Vũ Đình Đ không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Phú T nên Thanh tra Sở X đã có Quyết định số 123/QĐ-TT ngày 19/8/2016 thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 104/QĐ-TT ngày 9/5/2016 của Chánh Thanh tra Sở X về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T.

Ngày 30/7/2015, Chánh thanh tra có Văn bản số 4149/TT, văn bản số 6473/TT, văn bản số 408/TT trả lời nội dung việc ông Phan Phú T cho rằng công trình xây dựng tại số 2/1 đường N, Phường 14, quận T1 sai quy định là không có cơ sở. Sau đó, ông T có khiếu nại và Chánh Thanh tra trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông T và công trình nêu trên không ảnh hưởng trực tiếp hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Phú T.

Tại Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính quy định: *“Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính Nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính Nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể.*

Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.”

Như vậy, các Công văn số 4149/TT ngày 30/7/2015; Công văn số 6473/TT ngày 05/10/2015; Công văn số 408/TT ngày 14/01/2016; Quyết định số 104/QĐ-TT ngày 09/5/2016 (đã bị hủy bỏ); Công văn số 11597/TT ngày 17/8/2016; Quyết định số 123/QĐ-TT ngày 19/8/2016 của Sở X và hành vi của Thanh tra Sở X không ban hành quyết định buộc ông Vũ Đình Đ phải tháo dỡ phần tường xây cao thêm, không xem xét phần xây dựng sai với giấy phép xây dựng ban đầu của ông Vũ Đình Đ là không vi phạm, không làm ảnh hưởng, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Phú T nên các văn bản, quyết định và hành vi trên của Thanh tra Sở X không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng Hành chính thì người khởi kiện không có quyền khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 07 năm 2018 vì ông T không có quyền khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

Lý do ông T kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm về thủ tục tố tụng về thời hạn cấp, trích lục bản án và thời hạn hoãn phiên tòa, thông báo hoãn phiên tòa. Lý do này không làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Phú T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 870/2018/QĐST - HC ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Phan Phú T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số tiền 300.000 đồng ông Phan Phú T đã nộp theo lai thu số 0049326 ngày 08/8/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Phú T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1)
- Lưu (5) 15b (QĐ - UMTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương